

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Tuấn Điệp

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã Hoàng Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 500 khu 2, đường Gongyi, quận NanTun, thành phố Đài Trung, Đài Loan; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Đặng Ngọc C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn B, xã Hoàng Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và văn bản trình bày ý kiến của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Á trình bày:

Chị và anh Đặng Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 10 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã. Từ năm 2018 đến nay, chị và anh C đã sống ly thân, hiện chị sống và làm việc tại Đài Loan; còn anh C thì sống tại Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn giữa anh chị không thể giải quyết. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa chị và anh C đã trầm trọng,

không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 03 con chung là Đặng Ngọc Tùng D, sinh ngày 08/10/2011; Đặng Ngọc Đông H, sinh ngày 21/9/2013 và Đặng Ngọc Bảo L, sinh ngày 31/10/2015. Chị nhận nuôi cháu L, đề nghị giao cháu D và cháu H cho anh C nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đơn và các văn bản ý kiến của chị Á được xác nhận bởi Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc.

Trong bản tự khai bị đơn gửi cho Tòa án, anh Đặng Ngọc C trình bày:

Anh thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Á. Anh và chị Á có mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về cách phát triển kinh tế gia đình. Đến cuối năm 2018, chị Á sang Đài Loan lao động, từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân và ít liên lạc với nhau. Anh đã cố gắng thuyết phục chị Á để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị Á vẫn cương quyết ly hôn. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn để giải thoát cho cả anh và chị Á. Về con chung: Anh và chị Á có 03 con chung là cháu Đặng Ngọc Tùng D, sinh ngày 08/10/2011, Đặng Ngọc Đông H, sinh ngày 21/9/2013 và Đặng Ngọc Bảo L, sinh ngày 31/10/2015. Hiện cháu D và cháu H đang ở cùng anh, hai cháu được anh chăm sóc phát triển bình thường. Anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và cháu H. Hiện cháu L đang ở cùng với bà Vũ Thị Đ, là mẹ chị Á nên anh đề nghị giao cháu Long cho chị Á nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, anh và chị Á tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Á và bị đơn anh Đặng Ngọc C vắng mặt nhưng đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Á có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đặng Ngọc C. Nguyên đơn chị Á hiện đang sinh sống tại Đài Loan, bị đơn anh C hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, Việt Nam, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Á và bị đơn anh C đều đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Á và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 10 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng, theo Luật Hôn nhân và gia đình được coi là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Đến năm 2018 thì anh chị sống ly thân, chị Á sống tại Đài Loan; còn anh C sống tại Hải Phòng, Việt Nam. Chị Á và anh C đều xác định không còn tình cảm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Á và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Á.

[4] Về con chung: Chị Á và anh C có 03 con chung, là cháu Đặng Ngọc Tùng D, sinh ngày 08/10/2011, Đặng Ngọc Đông H, sinh ngày 21/9/2013 và Đặng Ngọc Bảo L, sinh ngày 31/10/2015. Anh chị thống nhất giao cháu D và cháu H cho anh C nuôi dưỡng, giao cháu L cho chị Á nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Á và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, cháu D và cháu H hiện được anh C chăm sóc phát triển bình thường về tinh thần và thể chất; cháu Long thì được mẹ của chị Á là bà Vũ Thị Đ nuôi dưỡng thay chị Á trong thời gian chị Á không có mặt ở Việt Nam. Vì vậy, cần giao cháu D và cháu H cho anh C nuôi dưỡng và cháu L cho chị Á nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Chị Á và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Quá trình giải quyết, bà Đoàn Thị Ph (là mẹ của anh C) có gửi đến Tòa án đơn có nội dung đề nghị chị Á phải trả cho anh C 01 xe máy SH trị giá 90.000.000 đồng, vì lí do xe này anh C bán đi để lo cho chị Á đi Đài Loan và tiền cấp dưỡng nuôi cháu D và cháu H. Xét thấy, cả chị Á và anh C đều không có yêu cầu này, hơn nữa bà Ph không phải người tham gia tố tụng trong vụ án, bà không có quyền yêu cầu chị Á trả cho anh C, mặt khác bà Ph không cung cấp được các tài liệu chứng cứ. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết, nếu có yêu cầu các đương sự sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Á là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Á và anh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Á:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Á được ly hôn với anh Đặng Ngọc C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Ngọc Tùng D, sinh ngày 08/10/2011 và cháu Đặng Ngọc Đông H, sinh ngày 21/9/2013 cho anh Đặng Ngọc C tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Ngọc Bảo L, sinh ngày 31/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Á nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Á và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Á và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Á phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số **0018883 ngày 27 tháng 4 năm 2021** tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Á đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Á được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Đặng Ngọc C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim San Vũ Thị Minh Nguyệt

Lương Ngọc Dũng

